

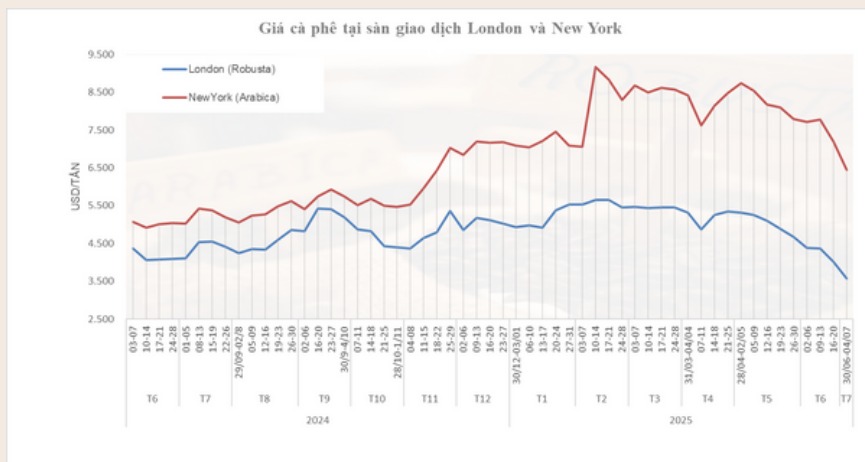
# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong tuần qua trên hai sàn giao dịch London và New York tiếp tục có xu hướng giảm do Brazil đang trong vụ thu hoạch và thông tin tích cực từ thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ và Việt Nam.
- Theo ước tính đến 25/6 của Safras & Mercado, khoảng 51% sản lượng cà phê vụ mới của Brazil đã được thu hoạch.
- Tại Indonesia, vụ thu hoạch cà phê Robusta đang diễn ra nhưng gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết không thuận lợi

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI GIẢM

Trong tuần 30/06/2025 đến 04/07/2025, giá cà phê thế giới tiếp tục giảm tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London đạt 3.573 USD/tấn, giảm 2,3% so với tuần trước và giảm 13,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.590 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.555 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 6.448 USD/tấn, giảm 5,8% so với mức giá tuần trước, nhưng tăng 28,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.616 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.387 USD/tấn.[1]

Giá cà phê thế giới giảm do chịu tác động từ tuyên bố của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump về việc đạt được thỏa thuận thương mại với Việt Nam – quốc gia xuất khẩu Robusta lớn nhất thế giới. [2]

### BRAZIL

Theo ước tính của Safras & Mercado, đến ngày 25/6, khoảng 51% sản lượng cà phê vụ mới của Brazil đã được thu hoạch. Với dự báo tổng sản lượng đạt 65,51 triệu bao, điều này đồng nghĩa với việc khoảng 33,25 triệu bao đã được thu hoạch. Trong số đó, có khoảng 16,25 triệu bao là cà phê Conilon (Robusta), trong tổng sản lượng ước tính 25 triệu bao, và khoảng 17 triệu bao là cà phê Arabica, trên tổng dự báo 40,46 triệu bao. Thời tiết tại các vùng trồng được dự báo sẽ tiếp tục duy trì khô ráo và mát mẻ trong tuần tới – thuận lợi cho việc thu hoạch.[3]

### ETHIOPIA

Theo báo cáo từ Cơ quan Cà phê và Trà Ethiopia (ECTA), trong 11 tháng đầu của năm tài chính bắt đầu từ ngày 8 tháng 7 năm 2024, Ethiopia đã xuất khẩu tổng cộng khoảng 6,81 triệu bao cà phê. Doanh thu từ xuất khẩu cà phê trong giai đoạn này đạt 2,44 tỷ USD. Các thị trường xuất khẩu chính bao gồm Ả Rập Xê Út, Hàn Quốc, Đức và Nhật Bản. Bên cạnh đó, các quốc gia tiêu thụ cà phê đang phát triển như Trung Quốc, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) và Sudan cũng đang nổi lên

như những điểm đến xuất khẩu quan trọng của Ethiopia. Theo các dự báo sản lượng độc lập, sản lượng cà phê Ethiopia có thể đạt khoảng 7,85 triệu bao trong niên vụ cà phê 2025/2026. [3]

## INDONESIA

Tại Indonesia, vụ thu hoạch cà phê Robusta đang diễn ra nhưng gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết không thuận lợi. Mưa lớn kéo dài ở một số khu vực trồng cà phê chính đã ảnh hưởng đến chất lượng hạt và làm chậm tiến độ thu hoạch. Điều này đã làm gia tăng lo ngại về nguồn cung Robusta toàn cầu, vốn đã bị thắt chặt trong những tháng gần đây. Các nhà giao dịch cho biết, nguồn cung cà phê Robusta từ Indonesia ra thị trường đang chậm lại, đẩy giá tăng lên.[4]

Tình hình này được dự báo sẽ tiếp tục hỗ trợ giá cà phê Robusta trong ngắn hạn, đặc biệt khi nhu cầu từ các nhà rang xay vẫn duy trì ở mức cao. Các báo cáo từ địa phương cho thấy sản lượng dự kiến của Indonesia trong vụ này có thể không đạt như kỳ vọng ban đầu, càng củng cố thêm tâm lý lo ngại về thiếu hụt nguồn cung.[4]

Theo dữ liệu thương mại từ chính phủ Indonesia, đảo Sumatra – vùng sản xuất cà phê lớn nhất nước này – đã xuất khẩu 452.460 bao cà phê Robusta trong tháng 5, tăng tới 392,95% so với cùng kỳ năm ngoái, nâng tổng số bao xuất khẩu tháng 5 lên 567.603 bao. Sự gia tăng đột biến này có thể được lý giải bởi điều kiện thời tiết thuận lợi cùng với giá cà phê Robusta trên thị trường kỳ hạn ở mức cao, làm tăng giá trị xuất khẩu cà phê nhân xanh so với cùng kỳ năm trước.[5]

Tính chung trong hai tháng đầu của niên vụ cà phê hiện tại (từ tháng 4/2025 đến tháng 3/2026), xuất khẩu cà phê Robusta từ đảo Sumatra đạt 636.877 bao, tăng 373,61% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng lượng xuất khẩu lên 807.342 bao. Niên vụ cà phê mới từ tháng 4/2024 đến tháng 3/2025 – trong đó khoảng 85% là cà phê Robusta và phần còn lại là Arabica – được dự báo thận trọng có thể đạt trung bình khoảng 11,25 triệu bao.[5]



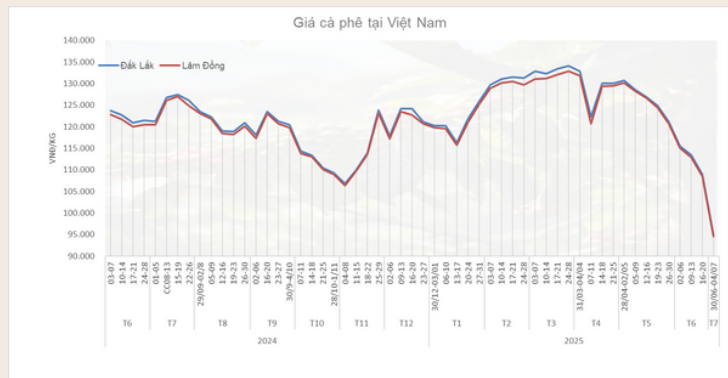




## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong nước tiếp tục giảm do nguồn cung cà phê thế giới tăng
- Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2025/2026 của Việt Nam đạt 31 triệu bao tăng 7% so với niên vụ trước.
- Tháng 6/2025, Việt Nam xuất khẩu 130 nghìn tấn cà phê, đem về 741,1 triệu USD.
- Xuất khẩu cà phê nhân trong 6 tháng đầu năm của tỉnh Lâm Đồng đạt 301,85 triệu USD, tăng 11,17%

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

## GIÁ CÀ PHÊ GIẢM TRONG TUẦN

Trong tuần 30/06/2025 đến 04/07/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 94.853 VNĐ/kg, giảm 0,3% so với tuần trước, và giảm 21,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 95.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 94.133 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 94.133 VNĐ/kg, giảm 0,2% so với tuần trước, và giảm 21,5% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 95.100 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 93.900 VNĐ/kg. [1]

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

## SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ VIỆT NAM NIÊN VỤ 2025/2026

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2025/2026 của Việt Nam đạt 31 triệu bao (quy đổi cà phê nhân xanh), do nông dân mở rộng sản xuất nhờ giá cà phê tăng cao. Trong đó, sản lượng Robusta ước đạt 30 triệu bao, còn Arabica đạt khoảng 1 triệu bao. [2]

Cơ quan này giữ nguyên ước tính sản lượng cà phê niên vụ 2024/2025 ở mức 29 triệu bao (gồm 28 triệu bao Robusta). Giá cà phê tăng cùng điều kiện thời tiết thuận lợi đã góp phần nâng cao năng suất và sản lượng cà phê của Việt Nam.

Như vậy, sản lượng cà phê do USDA ước tính cho niên vụ 2025/2026 cao hơn gần 7% so với niên vụ trước đó.[2]

## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TRONG 6 THÁNG NĂM 2025.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong tháng 6/2025, Việt Nam xuất khẩu 130 nghìn tấn cà phê, thu về 741,1 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê đạt 953,9 nghìn tấn và 5,45 tỷ USD, tăng 5,3% về khối

lượng và tăng 67,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Tính đến hết ngày 3/7, kim ngạch xuất khẩu cà phê ước đạt 5,5 tỷ USD, đã vượt mốc kỷ lục của cả năm 2025 để thiết lập kỷ lục mới. [3]

Đức, Italia và Tây Ban Nha là 3 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 16,3%, 7,9% và 7,4%. So với cùng kỳ năm trước, giá trị xuất khẩu cà phê 5 tháng đầu năm 2025 sang thị trường Đức tăng 2,2 lần, thị trường Italia tăng 45,1%, thị trường Tây Ban Nha tăng 55,8%. Trong nhóm 15 thị trường xuất khẩu lớn nhất, giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh nhất ở thị trường 16 Mexico với mức tăng 71,6 lần và tăng thấp nhất ở thị trường Trung Quốc với mức tăng 22,9%. [3]

Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam vào ngày 3/7 đã dự báo, xuất khẩu cà phê của Việt Nam cả năm 2025 sẽ đạt khoảng 7,5 tỷ USD, thậm chí có thể vượt 8 tỷ USD, vượt xa mục tiêu đề ra từ đầu năm. [3].



# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

## LÂM ĐỒNG

Thông tin từ Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng cho biết, lũy kế 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh đạt 1.527,21 triệu USD, tăng 28,31% so với cùng kỳ 2024. Trong đó, cà phê nhân là sản phẩm xuất khẩu lớn thứ hai của tỉnh, đạt 301,85 triệu USD, tăng 11,17%. Tỉnh Lâm Đồng đang tích cực thúc đẩy, mở rộng thị trường cho hàng hoá địa phương nhằm tăng lượng xuất khẩu.[4]

## SƠN LA

Cà phê Arabica được trồng tại Sơn La từ những năm 1990, hiện có khoảng 24.300 ha, sản lượng năm 2025 ước tính 37.724 tấn cà phê nhân. Đến ngày 30/6/2025, tỉnh xuất khẩu 17.800 tấn cà phê nhân, đạt giá trị 69,98 triệu USD, tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm gần 70% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh. Thị trường chính gồm EU, Bắc Mỹ, Trung Đông và ASEAN.

Theo thống kê, toàn tỉnh đã tái canh, đồn trẻ hóa và ghép cải tạo ước đạt 2.818 ha với các giống cà phê TN1, TN2, THA1, trong đó, diện tích trồng tái canh trên 1.200

ha, diện tích ghép, đồn cải tạo trên 1.600 ha; có 1.120 ha cà phê đặc sản. [5]

Sơn La đặt mục tiêu đến 2030, có 25.000 ha cà phê, sản lượng 40.000 tấn cà phê nhân; tái canh 9.800 ha; phát triển 5.950 ha cà phê đặc sản; 18.000 ha đạt tiêu chuẩn bền vững; duy trì chỉ dẫn địa lý “Cà phê Sơn La”. Tăng diện tích cà phê hữu cơ, đặc sản, đạt tiêu chuẩn chất lượng 70-80%; tỷ lệ hái cà phê chín đạt 80-90%; 80% cà phê quả tươi chế biến công nghiệp, 20% sản lượng chế biến sâu. Xuất khẩu đạt 80-85% sản lượng, trong đó, 20-25% là cà phê chế biến sâu, 15-20% tiêu thụ nội địa.[5]

## ĐẮK LẮK

Hiệp định EVFTA đã tạo động lực quan trọng giúp nông sản Đắk Lắk mở rộng thị trường EU. Tính riêng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh sang EU đạt gần 1,9 tỷ USD, trong đó nông sản chiếm trên 93%, trong đó cà phê là một trong những mặt hàng chủ lực.[6]

EVFTA không chỉ hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu mà còn thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, minh bạch và bền vững. [6]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

| Tỉnh/huyện | Thứ 2  | Thứ 3  | Thứ 4  | Thứ 5  | Thứ 6  | Trung bình | Tăng/giảm |
|------------|--------|--------|--------|--------|--------|------------|-----------|
| LÂM ĐỒNG   | 95.500 | 98.500 | 94.000 | 92.000 | 93.500 | 94.700     | -13.800   |
| Di Linh    | 95.500 | 98.500 | 94.000 | 92.000 | 93.500 | 94.700     | -13.800   |
| Lâm Hà     | 95.500 | 98.500 | 94.000 | 92.000 | 93.500 | 94.700     | -13.800   |
| Bảo Lộc    | 95.500 | 98.500 | 94.000 | 92.000 | 93.500 | 94.700     | -13.800   |
| ĐẮK LẮK    | 95.933 | 98.933 | 94.433 | 92.433 | 93.733 | 95.093     | -13.880   |
| Cư M'gar   | 96.000 | 99.000 | 94.500 | 92.500 | 93.800 | 95.160     | -13.880   |
| Ea H'leo   | 95.900 | 98.900 | 94.400 | 92.400 | 93.700 | 95.060     | -13.880   |
| Buôn Hồ    | 95.900 | 98.900 | 94.400 | 92.400 | 93.700 | 95.060     | -13.880   |
| ĐẮK NÔNG   | 95.950 | 98.950 | 94.450 | 92.450 | 93.750 | 95.110     | -13.820   |
| Gia Nghĩa  | 96.000 | 99.000 | 94.500 | 92.500 | 93.800 | 95.160     | -13.820   |
| Đắk R'lấp  | 95.900 | 98.900 | 94.400 | 92.400 | 93.700 | 95.060     | -13.820   |
| GIA LAI    | 95.933 | 98.900 | 94.433 | 92.433 | 93.733 | 95.087     | -13.700   |
| Chư Prông  | 96.000 | 98.900 | 94.500 | 92.500 | 93.800 | 95.140     | -13.740   |
| Pleiku     | 95.900 | 98.900 | 94.400 | 92.400 | 93.700 | 95.060     | -13.680   |
| La Grai    | 95.900 | 98.900 | 94.400 | 92.400 | 93.700 | 95.060     | -13.680   |
| KON TUM    | 95.900 | 98.900 | 94.400 | 92.400 | 93.700 | 95.060     | -13.680   |
| Đắk Hà     | 95.900 | 98.900 | 94.400 | 92.400 | 93.700 | 95.060     | -13.680   |

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.bloomberg.com>
- [3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
- [4]: <https://giacaphe.com>
- [5]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [Doanh nghiệp & Kinh doanh](#)
- [3]: <https://vneconomy.vn>
- [4]: <https://baolamdong.vn>
- [5]: <https://baosonla.vn>
- [6]: <https://baodaklak.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả